

KẾ HOẠCH

Nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh Quảng Nam năm 2023

Thực hiện nội dung chỉ đạo của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số tại Quyết định số 17/QĐ-UBQGCS ngày 04/4/2023 ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2023 và Tỉnh ủy Quảng Nam trong công tác cải cách hành chính (CCHC) nói chung, cải cách thủ tục hành chính (TTHC) nói riêng và các mục tiêu của chuyển đổi số nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cải thiện môi trường kinh doanh, phục vụ người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Qua xem xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 181/TTr-TT&TT ngày 18/7/2023 và Tờ trình số 135/TTr-TT&TT ngày 29/5/2023, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVC trực tuyến) của tỉnh Quảng Nam năm 2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, gắn với số hóa và sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân, góp phần hình thành công dân số, doanh nghiệp số trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến song song với chỉ số CCHC trên địa bàn; gia tăng sự tin tưởng của người dân vào bộ máy hành chính nhà nước nói chung và quá trình tiếp nhận, xử lý, trả kết quả hồ sơ thông qua Bộ phận một cửa nói riêng.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các Sở, Ban, ngành và địa phương; nâng cao chất lượng cung cấp DVC trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp; thúc đẩy CCHC, nâng cao các chỉ số về CCHC, chuyển đổi số, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, cấp huyện...

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, minh bạch thông tin, tiết kiệm giảm chi phí, tạo thuận lợi và nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp khi thực hiện các TTHC.

2. Yêu cầu

- Tăng cường việc chỉ đạo thực hiện đẩy mạnh cải cách TTHC, triển khai DVC trực tuyến, thanh toán trực tuyến một cách sáng tạo, hiệu quả, toàn diện;

bám sát các mục tiêu, yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu các Sở, Ban, ngành, địa phương trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao. Trong đó, kịp thời chấn chỉnh và xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức có các hành vi chậm trễ, nhũng nhiễu, tiêu cực, yêu cầu bổ sung thêm hồ sơ, giấy tờ ngoài quy định pháp luật gây khó khăn, phiền hà trong thực hiện giải quyết TTHC; chấn chỉnh kịp thời, kiên quyết không để xảy ra tình trạng yêu cầu nộp bổ sung hồ sơ giấy đối với hồ sơ trực tuyến.

- Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành và địa phương quán triệt đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động xác định cải cách TTHC, triển khai DVC trực tuyến, thanh toán trực tuyến là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, liên tục trong chỉ đạo, điều hành.

- Các cơ quan, đơn vị tăng cường công tác phối hợp trong việc cung cấp DVC trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách TTHC, triển khai DVC trực tuyến và thanh toán trực tuyến trong giải quyết TTHC.

- Huy động sự tham gia vào cuộc tích cực của tất cả các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân để tạo được sự đồng thuận của cả hệ thống cơ quan hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động cải cách TTHC, triển khai DVC trực tuyến, thanh toán trực tuyến.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung:

- Đảm bảo thực hiện các mục tiêu tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030; nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 phê duyệt Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

- Đảm bảo thực hiện các mục tiêu được giao tại các Nghị quyết, Chỉ thị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 12/4/2021 về chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Nghị quyết số 16-NQ/TU, ngày 14/10/2021 về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Chỉ thị số 30-CT/TU ngày 17/11/2022 của Tỉnh ủy tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và nâng

cao tinh thần trách nhiệm, hiệu quả công tác trong thực thi công vụ, Chỉ thị số 38-CT/TU ngày 31/3/2023 về tăng cường lãnh đạo, đẩy mạnh thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh. Các chương trình, kế hoạch triển khai của UBND tỉnh: Quyết định số 3441/QĐ-UBND ngày 24/11/2021 Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 14/10/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 8793/KH-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam năm 2023.

b) Mục tiêu cụ thể:

- 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức DVC trực tuyến toàn trình; phần đầu đạt tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến, thanh toán trực tuyến **tối thiểu tăng 10%** so với năm 2022.

- 50% hồ sơ TTHC được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa (*người dân, doanh nghiệp không đến Bộ phận một cửa, mà thực hiện DVC trực tuyến từ xa tại nhà, tại nơi làm việc*).

- Rà soát để đưa 100% TTHC được tiếp nhận và theo dõi trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, không để xảy ra hồ sơ chậm muộn giải quyết vì lý do chủ quan của cơ quan, đơn vị, địa phương, cán bộ, công chức, viên chức.

- 60% dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình có phát sinh hồ sơ trực tuyến. Định kỳ rà soát đối với các TTHC không phát sinh hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, qua dịch vụ bưu chính công ích) để tham mưu UBND tỉnh Phê duyệt lại Danh mục DVC trực tuyến.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong từng cơ quan, đơn vị biết và sử dụng DVC trực tuyến.

- Số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực đối với kết quả thuộc thẩm quyền cấp tỉnh đạt 70%, cấp huyện đạt 60%, cấp xã đạt 55%.

2. Nhiệm vụ

- Tiếp tục rà soát, nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh để tối ưu hóa trải nghiệm người dùng, đáp ứng các yêu cầu quản lý của tỉnh và của các Sở, Ban, ngành và địa phương trong tiếp nhận giải quyết TTHC; rà soát, chuẩn hóa thông tin TTHC, DVC trực tuyến một cách đồng bộ, thống nhất từ tỉnh đến xã đảm bảo 100% TTHC được công bố, công khai đầy đủ, kịp thời trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, tích hợp, đồng bộ với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh đảm bảo thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng.

- 50% DVC trực tuyến được thiết kế, thiết kế lại nhằm tối ưu hóa trải nghiệm người dùng, khi sử dụng nộp hồ sơ trực tuyến thì biểu mẫu hồ sơ được

điền sẵn dữ liệu mà người dùng đã cung cấp trước đó theo thỏa thuận, phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ.

- Người dân và doanh nghiệp sử dụng DVC trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống để có thể thực hiện việc nộp hồ sơ trực tuyến từ xa.

- Đẩy mạnh số hóa, luân chuyển, giải quyết, ký số và trả kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; tiếp tục hoàn thành việc kết nối, chia sẻ, xác thực thông tin công dân giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh để phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp DVC trực tuyến.

(Chi tiết các nhiệm vụ tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch này).

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Các cơ quan nhà nước tăng cường truyền thông và tuyên truyền hiệu quả về DVC trực tuyến của cơ quan để người dân, doanh nghiệp hiểu rõ hơn về lợi ích mang lại từ việc sử dụng DVC trực tuyến. Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng thụ hưởng. Tuyên truyền trên mạng xã hội như Facebook, Zalo; Tổ công nghệ số cộng đồng tích cực đến từng tổ, thôn, bản để tuyên truyền, hướng dẫn lợi ích của việc sử dụng DVC trực tuyến đến từng hộ gia đình.

2. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ, đảm bảo an toàn, thiết thực trong quá trình cung cấp DVC trực tuyến trên địa bàn tỉnh.

3. 100% cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, học sinh, sinh viên đăng ký tài khoản định danh, xác thực điện tử và sử dụng DVC trực tuyến đã được cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và Cổng DVC quốc gia.

4. Tiếp tục rà soát thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết TTHC, xây dựng chính sách hỗ trợ phí, lệ phí cho người dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện giải quyết TTHC trực tuyến.

5. Hỗ trợ kỹ năng, trình độ sử dụng máy tính, internet cho người dân; hỗ trợ máy tính; điểm truy cập Internet công cộng; Hệ thống mạng Wi-Fi miễn phí tại các khu vực đông dân cư để người dân tiếp cận dịch vụ.

6. Nâng cao nhận thức và hiệu quả hoạt động, phát huy vai trò tích cực, chủ động của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong quá trình chỉ đạo, triển khai thực hiện; xác định cụ thể các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện và trách nhiệm của từng đơn vị trong việc đẩy mạnh tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tuyến và tiếp nhận, trả kết quả TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích. Tiếp tục rà soát đề xuất công bố Danh mục TTHC tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin trong

thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông được quy định tại khoản 3, mục III, Điều 1, Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm quán triệt, triển khai các nhiệm vụ, mục tiêu theo Kế hoạch này và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả triển khai tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Phát huy trách nhiệm của người đứng đầu về việc chỉ đạo thực hiện nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến và lấy kết quả thực hiện các chỉ tiêu được giao theo Kế hoạch này để xem xét đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

c) Cán bộ, công chức, viên chức phải là người đi đầu trong thực hiện TTHC trực tuyến một phần, toàn trình. Các cơ quan đơn vị, địa phương có giải pháp để đảm bảo hết năm 2023: 100% cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị mình có tài khoản trên Cổng DVC quốc gia.

d) Chỉ đạo nâng cao tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận, xử lý, giải quyết trực tuyến; thực hiện liên thông giải quyết TTHC; thực hiện ký số các hồ sơ, văn bản trong quá trình giải quyết TTHC, xử lý DVC trực tuyến trên Cổng DVC; rà soát, tái cấu trúc quy trình cắt giảm đơn giản hóa TTHC cho phù hợp với dịch vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện TTHC theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; tập trung đẩy mạnh việc thanh toán trực tuyến phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính trong giải quyết TTHC tại Bộ phận một cửa các cấp.

đ) Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố giao nhiệm vụ cho Tổ công nghệ số cộng đồng, trong đó thành viên tổ công nghệ số đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn, hỗ trợ từng người dân tự sử dụng DVC trực tuyến để đảm bảo mỗi hộ gia đình có ít nhất 01 người biết cách sử dụng tài khoản VNeID, đăng nhập và sử dụng DVC trực tuyến trên các Cổng dịch vụ công. Phối hợp với các doanh nghiệp Viễn thông, Ngân hàng tổ chức cấp tài khoản thanh toán trực tuyến, chữ ký số miễn phí cho người dân để giao dịch trực tuyến.

e) Xây dựng chuyên mục, tin, bài, phim ngắn, video clip, thông tin dưới dạng đồ họa hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện TTHC trên môi trường điện tử để đăng tải, tuyên truyền trên các trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương và các nền tảng công nghệ số trên mạng xã hội Facebook, Zalo...; tuyên truyền qua các pa-nô, băng-rôn, tranh cổ động, màn hình điện tử, dịch vụ SMS... trong thực hiện tuyên truyền về hiệu quả, lợi ích trong việc sử dụng DVC trực tuyến.

g) Đề xuất các giải pháp hỗ trợ thực hiện DVC trực tuyến trên địa bàn tỉnh; trong đó chú trọng các giải pháp về truyền thông, hướng dẫn, giảm thời gian giải

quyết, tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành chính sách giảm phí, lệ phí khi thực hiện TTHC theo hình thức trực tuyến...; tập trung vào các nhóm thủ tục dễ thực hiện trực tuyến ưu tiên cho các đối tượng là công chức, viên chức, nhóm công dân sử dụng thành thạo máy tính, điện thoại thông minh...; thường xuyên tập huấn cán bộ, công chức, viên chức thực hiện sử dụng DVC trực tuyến. Đồng thời, huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng trong việc phổ biến, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng DVC trực tuyến.

h) Báo cáo kết quả, tình hình thực hiện Kế hoạch này định kỳ hằng quý lồng ghép trong báo cáo về công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và đột xuất theo quy định.

i) Chủ trì, rà soát các TTHC mà đối tượng thực hiện là các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh tham mưu, trình UBND tỉnh phê duyệt Danh mục DVC chỉ tiếp nhận trực tuyến, nhằm nâng cao tỷ lệ nộp hồ sơ DVC trực tuyến của tỉnh, **hoàn thành trước ngày 30/8/2023**.

2. Sở Nội vụ

a) Tiếp tục đưa nội dung thực hiện nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến của các cơ quan, đơn vị, địa phương vào Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá, xếp hạng kết quả CCHC hàng năm; là tiêu chí để xem xét đánh giá thi đua, khen thưởng tập thể, cá nhân thực hiện tốt nhiệm vụ trong Kế hoạch này.

b) Hàng năm, lồng ghép nội dung về sử dụng DVC trực tuyến một phần, toàn trình và sử dụng dịch vụ bưu chính công ích trong tổ chức khảo sát xã hội học, lấy ý kiến của người dân, doanh nghiệp để có giải pháp cải thiện tỷ lệ giải quyết hồ sơ trực tuyến và tiếp nhận, giải quyết hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo: lồng ghép vào các kế hoạch về chuyển đổi số, truyền thông tuyên truyền giới thiệu DVC trực tuyến vào chương trình ngoại khóa cho học sinh, sinh hoạt chuyên đề cho giáo viên các cấp. Giáo viên gương mẫu đi đầu đăng ký tài khoản định danh và xác thực điện tử và sử dụng DVC trực tuyến đã được cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và Cổng DVC quốc gia.

4. Sở Tài chính: phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bố trí trong dự toán hàng năm kinh phí chi thường xuyên thực hiện Kế hoạch theo khả năng cân đối, phân cấp ngân sách và quy định hiện hành.

5. Công an tỉnh: phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc triển khai kết nối, chia sẻ, xác thực thông tin công dân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Công an, tiếp tục tham mưu chỉ đạo thực hiện hiệu quả đối với 25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06.

6. Tỉnh đoàn Quảng Nam: phối hợp UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai huy động lực lượng thanh niên xung kích việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến tại Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (<https://dichvucong.quangnam.gov.vn>), Cổng DVC quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) và Cổng DVC của các Bộ, ngành liên quan.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể tỉnh: tham gia công tác tuyên truyền về CCHC đến các nhóm đối tượng thuộc phạm vi quản lý, nâng cao nhận thức của đoàn viên thanh niên trong việc tiếp cận thông tin dịch vụ công, nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, sử dụng dịch vụ bưu chính công ích; phối hợp các đơn vị triển khai các nhiệm vụ.

8. Báo Quảng Nam, Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Nam, Cổng thông tin điện tử tỉnh: xây dựng chuyên trang DVC trực tuyến, giải quyết TTHC trên báo giấy, báo điện tử, chuyên đề truyền hình... đưa tin về việc giải quyết, công khai thông tin hồ sơ giải quyết, đánh giá mức độ hài lòng khi thực hiện TTHC... của các đơn vị trên địa bàn tỉnh.

9. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh triển khai kết nối, chia sẻ, xác thực thông tin công dân giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Công an.

b) Đẩy nhanh tiến độ thực hiện đồng bộ dữ liệu, trạng thái xử lý hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC từ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh kết nối, đồng bộ lên Cổng DVC quốc gia và Cổng DVC của các Bộ, ngành theo thời gian thực; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định của pháp luật trong việc chia sẻ dữ liệu giải quyết TTHC.

c) Phối hợp với các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện, các cơ quan báo, đài tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng DVC trực tuyến và thanh toán trực tuyến.

d) Tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tích hợp DVC trực tuyến đủ điều kiện cung cấp trên Cổng DVC quốc gia trong năm 2023, chú trọng vào 25 DVC thiết yếu đề án 06 và 28 DVC tại Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Theo dõi việc tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, việc số hóa hồ sơ TTHC, lưu trữ điện tử, luân chuyển hồ sơ, giải quyết hồ sơ DVC trực tuyến và ký số, cập nhật lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo đúng quy định; kịp thời báo cáo đề xuất UBND tỉnh theo dõi, chỉ đạo.

đ) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này; phối hợp với các Sở, Ban, ngành và địa phương theo chức năng quản lý hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện; tổng

hợp, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo tình hình, kết quả thực hiện định kỳ hàng quý hoặc đột xuất theo quy định.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo về UBND tỉnh (*thông qua Sở Thông tin và Truyền thông và Văn phòng UBND tỉnh*) để xem xét, xử lý./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Bộ TT&TT (Cục CDS quốc gia);
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh: Công an; Bộ Chỉ huy Quân sự; Cục Thuế, Cục Hải quan, Cục Quản lý thị trường, Cục Thống kê, Kho bạc Nhà nước; Bảo hiểm xã hội;
- Báo Quảng Nam, Đài PTTH tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: CPVP, các Phòng, Ban, Trung tâm;
- Lưu: VT, NCKS (Thảo).

C:\Users\Admin\OneDrive\Nam 2023\Ke hoạch\Ke hoạch Cao Chat Luong va Hieu Qua DVCTT.docx

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Quang Bửu

Phụ lục I
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG VÀ HIỆU QUẢ CUNG CẤP DVC
TRỰC TUYẾN CỦA TỈNH QUẢNG NAM NĂM 2023

(Kèm theo Kế hoạch số 4872/KH-UBND ngày nh tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam)

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
I	Đẩy mạnh sử dụng DVC trực tuyến, nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến				
1	<p>- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng về DVC trực tuyến.</p> <p>- Xây dựng các loại tài liệu giới thiệu và hướng dẫn sử dụng DVC trực tuyến.</p>	<p>Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn</p>	<p>Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh tỉnh, UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức đoàn thể, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Nam.</p>	<p>Năm 2023</p>	<p>Ban hành Kế hoạch.</p>
2	<p>Nâng cao nhận thức và hiệu quả hoạt động, phát huy vai trò tích cực, chủ động của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong quá trình chỉ đạo, triển khai thực hiện; xác định cụ thể các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong việc đẩy mạnh tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tuyến và tiếp nhận, trả kết quả TTHC</p>	<p>Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn</p>	<p>Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông</p>	<p>Trước ngày 05/8/2023</p>	<p>Ban hành Kế hoạch.</p>

<i>Tiếp tục rà soát đề xuất công bố Danh mục TTHC tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông được quy định tại khoản 3, mục III, Điều 1, Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ</i>					
3	- Đưa nội dung cụ thể vào trong Kế hoạch	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ	- Trước 15/8/2023	Ban hành Kế hoạch (sau khi có Quyết định danh mục thí điểm được Chủ tịch UBND tỉnh ban hành)
	- Thực hiện tuyên truyền đến người dân về danh mục thí điểm. - Niêm yết tại bộ phận Một cửa.			- Tháng 8/2023	Công khai niêm yết tại bộ phận Một cửa
	- Triển khai thực hiện.			- Từ tháng 8 đến tháng 12/2023	Báo cáo đánh giá thực hiện
4	Tiếp tục rà soát, thực hiện chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng DVC trực tuyến	Các Sở, Ban, ngành.	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính và đơn vị liên quan	Năm 2023	Tổ chức thực hiện thu phí, lệ phí theo Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam

5	<p>- Bố trí khu vực hỗ trợ trang thiết bị, phân công công chức trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ, giải đáp cho tổ chức, cá nhân thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến ngay tại Bộ phận Một cửa, nhất là đối với những TTHC thí điểm chỉ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến hoặc có thể tiếp nhận hồ sơ trực tuyến.</p> <p>- Phối hợp với Doanh nghiệp bưu chính công ích (BCCI) tăng cường sử dụng dịch vụ BCCI.</p> <p>- Hướng dẫn cá nhân, tổ chức đánh giá mức độ hài lòng sau khi hoàn thiện việc giải quyết TTHC.</p>	<p>Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn.</p>	<p>Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông</p>	<p>Năm 2023</p>	<p>Bố trí khu vực hỗ trợ, phân công đầu mối hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến tại Bộ phận Một cửa</p>
II	Giải pháp nâng cao tỷ lệ hồ sơ được trả kết quả qua dịch vụ BCCI				
1	<p>- Tăng cường công tác tuyên truyền về lợi ích của các TTHC được tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI, khuyến khích, hướng dẫn cá nhân, tổ chức sử dụng dịch vụ.</p> <p>- Công khai, niêm yết kịp thời quyết định ban hành TTHC bao gồm đầy đủ quy trình giải quyết TTHC, các loại phí, lệ phí của đơn vị tại một cửa, trên Công thông tin điện tử của đơn vị, tại các điểm BCCI để người</p>	<p>Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn; Doanh nghiệp BCCI cấp tỉnh, cấp huyện</p>	<p>Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ, Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Nam, Báo Quảng Nam</p>	<p>Năm 2023</p>	<p>Công khai, niêm yết quyết định ban hành TTHC bao gồm đầy đủ quy trình giải quyết TTHC, các loại phí, lệ phí tại một cửa, trên Công thông tin điện tử của đơn vị, các điểm BCCI</p>

	dân, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận, tìm hiểu TTHC.				
III	Giải pháp giảm tỷ lệ hồ sơ quá hạn				
1	<p>- Rà soát, đề xuất cắt giảm thời gian giải quyết, chuẩn hóa quy trình điện tử cho các TTHC (tránh trường hợp quy trình để mặc định, khi có phát sinh hồ sơ thấy lỗi mới thực hiện cấu hình và phân quyền).</p> <p>- Chấn chỉnh và thực hiện nghiêm quy trình giải quyết TTHC trên môi trường mạng; không xem xét, phê duyệt đối với các hồ sơ không cập nhật đầy đủ các bước xử lý công việc trên phần mềm Một cửa điện tử. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý trong tiếp nhận, giải quyết TTHC; kiểm điểm trách nhiệm các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hồ sơ TTHC tồn đọng, quá hạn.</p>	<p>Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn</p>	<p>Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông</p>	<p>Năm 2023</p>	<p>Kiểm tra đột xuất việc cập nhật quy trình điện tử, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh</p>
2	<p>Xử lý các hồ sơ giải quyết TTHC: các cá nhân tham gia xử lý hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh đảm bảo đúng hạn đối với các hồ sơ giải quyết TTHC.</p>	<p>Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn</p>	<p>Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông</p>	<p>Năm 2023</p>	<p>Công khai, báo cáo kết quả xử lý hồ sơ TTHC trên Hệ thống</p>

Phụ lục II
THỐNG KÊ HỒ SƠ TRỰC TUYẾN, THANH TOÁN TRỰC TUYẾN QUÝ I NĂM 2023

(Kèm theo Kế hoạch số 4872/KH-UBND ngày nh tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam)

1. Sở, Ban, ngành

Số liệu “tỷ lệ hồ sơ trực tuyến” và “thanh toán trực tuyến” Quý I năm 2023 được trích xuất từ Công DVC quốc gia ngày 17/7/2023

STT	Đơn vị	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến Quý I	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến	Ghi chú
1	Sở Công Thương - Tỉnh Quảng Nam	100.0%	100%	
2	Sở Tư pháp - Tỉnh Quảng Nam	100.0%	2.54%	
3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Tỉnh Quảng Nam	100.0%	80.54%	
4	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội - Tỉnh Quảng Nam	100.0%	19.58%	
5	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Tỉnh Quảng Nam	100.0%	57.14%	
6	Sở Xây dựng - Tỉnh Quảng Nam	100.0%	0%	
7	Sở Khoa học và Công nghệ - Tỉnh Quảng Nam	100.0%	69.23%	
8	Sở Thông tin và Truyền thông - Tỉnh Quảng Nam	100.0%	43.48%	
9	Sở Tài chính - Tỉnh Quảng Nam	100.0%	0%	Không có TTHC yêu cầu nghĩa vụ tài chính; ngoài ra đối với lĩnh vực cấp mã số thực hiện

STT	Đơn vị	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyển Quý I	Tỷ lệ thanh toán trực tuyển	Ghi chú
				HSTT tại địa chỉ: https://mstt.mof.gov.vn
10	Sở Ngoại Vụ - Tỉnh Quảng Nam	100.0%	0%	Không có TTHC yêu cầu nghĩa vụ tài chính
11	Sở Giáo dục và Đào tạo - Tỉnh Quảng Nam	99.6%	0%	Không có TTHC yêu cầu nghĩa vụ tài chính
12	Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh - Tỉnh Quảng Nam	96.7%	0%	
13	Sở Nội vụ - Tỉnh Quảng Nam	88.2%	0%	Không có TTHC yêu cầu nghĩa vụ tài chính
14	Sở Giao thông vận tải - Tỉnh Quảng Nam	82.1%	13.56%	
15	Sở Y tế - Tỉnh Quảng Nam	78.2%	27.45%	
16	Sở Tài nguyên và Môi trường - Tỉnh Quảng Nam	34.2%	0.73%	
17	Sở Kế hoạch và Đầu tư - Tỉnh Quảng Nam	0%	3.38%	
18	Ban Dân tộc - tỉnh Quảng Nam	0%	0%	
19	Thanh tra tỉnh - tỉnh Quảng Nam	0%	0%	

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố

Số liệu “tỷ lệ hồ sơ trực tuyến” và “thanh toán trực tuyến” Quý I năm 2023 được trích xuất từ Cổng DVC quốc gia ngày 17/7/2023

STT	Đơn vị	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến Quý I/2023	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến	Ghi chú
1	UBND huyện Nam Trà My - Tỉnh Quảng Nam	84.3%	0%	Không có hồ sơ thanh toán trực tuyến
2	UBND huyện Tiên Phước - Tỉnh Quảng Nam	79.2%	0%	Không có hồ sơ thanh toán trực tuyến
3	UBND huyện Núi Thành - Tỉnh Quảng Nam	75.8%	0%	Không có hồ sơ thanh toán trực tuyến
4	UBND thành phố Hội An - Tỉnh Quảng Nam	72.1%	0%	Không có hồ sơ thanh toán trực tuyến
5	UBND huyện Phước Sơn - Tỉnh Quảng Nam	71.7%	0%	Không có hồ sơ thanh toán trực tuyến
6	UBND thành phố Tam Kỳ - Tỉnh Quảng Nam	64.8%	0.66%	Tỉ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC rất thấp
7	UBND huyện Thăng Bình - Tỉnh Quảng Nam	61.6%	0%	Không có hồ sơ thanh toán trực tuyến
8	UBND huyện Nam Giang - Tỉnh Quảng Nam	59.0%	0%	Không có hồ sơ thanh toán trực tuyến
9	UBND huyện Bắc Trà My - Tỉnh Quảng Nam	56.2%	0%	Không có hồ sơ thanh toán trực tuyến
10	UBND huyện Phú Ninh - Tỉnh Quảng Nam	54.2%	0%	Không có hồ sơ thanh toán trực tuyến
11	UBND huyện Đông Giang - Tỉnh Quảng Nam	53.7%	0%	Không có hồ sơ thanh toán trực tuyến

STT	Đơn vị	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyển Quý I/2023	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến	Ghi chú
12	UBND huyện Nông Sơn - Tỉnh Quảng Nam	53.30%	0%	Không có hồ sơ thanh toán trực tuyến
13	UBND huyện Quế Sơn - Tỉnh Quảng Nam	51.5%	0%	Không có hồ sơ thanh toán trực tuyến
14	UBND huyện Đại Lộc - Tỉnh Quảng Nam	45.8%	0%	Không có hồ sơ thanh toán trực tuyến
15	UBND huyện Duy Xuyên - Tỉnh Quảng Nam	38.9%	0%	Không có hồ sơ thanh toán trực tuyến
16	UBND huyện Hiệp Đức - Tỉnh Quảng Nam	32.7%	0%	Không có hồ sơ thanh toán trực tuyến
17	UBND thị xã Điện Bàn - Tỉnh Quảng Nam	25.2%	0%	Không có hồ sơ thanh toán trực tuyến
18	UBND huyện Tây Giang - Tỉnh Quảng Nam	16.5%	0%	Không có hồ sơ thanh toán trực tuyến

3. UBND các xã, phường, thị trấn

Số liệu “tỷ lệ hồ sơ trực tuyến” và “thanh toán trực tuyến” Quý I năm 2023 được trích xuất từ Công DVC quốc gia ngày 17/7/2023

STT	Đơn vị	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến Quý I/2023	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến (Chưa trích xuất được tỷ lệ trên Công dịch vụ công quốc gia)	Ghi chú
I	UBND thành phố Tam Kỳ - Tỉnh Quảng Nam			
1	UBND xã Tam Ngọc	99.6%	0%	
2	UBND phường Tân Thạnh	96.4%	0%	
3	UBND phường Hòa Hương	95.0%	0%	
4	UBND phường Trường Xuân	93.9%	0%	
5	UBND phường An Mỹ	93.7%	0%	
6	UBND phường Phước Hòa	93.4%	0%	
7	UBND xã Tam Thăng	84.0%	0%	
8	UBND phường Hòa Thuận	83.5%	0%	
9	UBND phường An Sơn	82.6%	0%	
10	UBND phường An Xuân	59.3%	0%	
11	UBND phường An Phú	25.0%	0%	
12	UBND xã Tam Thanh	4.0%	0%	
13	UBND xã Tam Phú	Không có hồ sơ trực tuyến	0%	
II	UBND thành phố Hội An - Tỉnh Quảng Nam		0%	
14	UBND phường Minh An	99.0%	0%	
15	UBND phường Cửa Đại	98.5%	0%	
16	UBND xã Tân Hiệp	96.7%	0%	
17	UBND phường Cẩm An	94.6%	0%	

18	UBND phường Cẩm Nam	93.4%	0%	
19	UBND phường Thanh Hà	92.5%	0%	
20	UBND phường Cẩm Châu	90.2%	0%	
21	UBND phường Cẩm Phô	89.9%	0%	
22	UBND phường Sơn Phong	89.5%	0%	
23	UBND xã Cẩm Hà	88.6%	0%	
24	UBND xã Cẩm Thanh	78.2%	0%	
25	UBND phường Tân An	72.3%	0%	
26	UBND xã Cẩm Kim	0.0%	0%	
III	UBND thị xã Điện Bàn - Tỉnh Quảng Nam		0%	
27	UBND xã Điện Phước	100.0%	0%	
28	UBND phường Vĩnh Điện	89.8%	0%	
29	UBND phường Điện Ngọc	88.4%	0%	
30	UBND xã Điện Quang	84.7%	0%	
31	UBND xã Điện Thăng Trung	73.3%	0%	
32	UBND xã Điện Trung	69.6%	0%	
33	UBND xã Điện Thọ	61.8%	0%	
34	UBND xã Điện Hòa	56.3%	0%	
35	UBND phường Điện Nam Bắc	46.9%	0%	
36	UBND xã Điện Minh	41.9%	0%	
37	UBND xã Điện Phương	38.4%	0%	
38	UBND xã Điện Phong	37.3%	0%	
39	UBND phường Điện Nam Trung	29.4%	0%	
40	UBND phường Điện An	28.9%	0%	
41	UBND phường Điện Dương	21.4%	0%	
42	UBND xã Điện Tiên	8.3%	0%	
43	UBND phường Điện Nam Đông	5.6%	0%	
44	UBND xã Điện Thăng Bắc	3.3%	0%	

45	UBND xã Điện Hồng	1.3%	0%	
46	UBND xã Điện Thắng Nam	0.0%	0%	
IV	UBND huyện Bắc Trà My- Tỉnh Quảng Nam		0%	
47	UBND xã Trà Dương	89.0%	0%	
48	UBND xã Trà Giáp	88.2%	0%	
49	UBND xã Trà Tân	82.6%	0%	
50	UBND xã Trà Sơn	79.4%	0%	
51	UBND thị trấn Trà My	71.7%	0%	
52	UBND xã Trà Kót	60.2%	0%	
53	UBND xã Trà Đông	51.7%	0%	
54	UBND xã Trà Đốc	50.2%	0%	
55	UBND xã Trà Bui	30.5%	0%	
56	UBND xã Trà Ka	13.2%	0%	
57	UBND xã Trà Giác	12.5%	0%	
58	UBND xã Trà Nú	0.0%	0%	
59	UBND xã Trà Giang	0.0%	0%	
V	UBND huyện Duy Xuyên - Tỉnh Quảng Nam		0%	
60	UBND xã Duy Sơn	100.0%	0%	
61	UBND xã Duy Vinh	96.3%	0%	
62	UBND xã Duy Thu	91.7%	0%	
63	UBND xã Duy Nghĩa	90.1%	0%	
64	UBND xã Duy Phước	81.3%	0%	
65	UBND xã Duy Thành	52.2%	0%	
66	UBND xã Duy Trinh	52.0%	0%	
67	UBND thị trấn Nam Phước	32.3%	0%	
68	UBND xã Duy Trung	30.7%	0%	
69	UBND xã Duy Phú	10.9%	0%	
70	UBND xã Duy Hòa	10.3%	0%	

71	UBND xã Duy Hải	8.5%	0%	
72	UBND xã Duy Châu	0.0%	0%	
73	UBND xã Duy Tân	Không có hồ sơ trực tuyến	0%	
VI	UBND huyện Đại Lộc - Tỉnh Quảng Nam		0%	
74	UBND xã Đại Hòa	90.5%	0%	
75	UBND xã Đại Tân	87.4%	0%	
76	UBND xã Đại Thạnh	86.9%	0%	
77	UBND xã Đại Chánh	80.2%	0%	
78	UBND xã Đại Sơn	80.0%	0%	
79	UBND xã Đại Đồng	79.7%	0%	
80	UBND xã Đại Lãnh	77.3%	0%	
81	UBND xã Đại Thăng	75.9%	0%	
82	UBND xã Đại An	70.3%	0%	
83	UBND xã Đại Phong	62.3%	0%	
84	UBND xã Đại Nghĩa	44.6%	0%	
85	UBND thị trấn Ái Nghĩa	44.6%	0%	
86	UBND xã Đại Cường	40.7%	0%	
87	UBND xã Đại Hiệp	18.4%	0%	
88	UBND xã Đại Minh	1.0%	0%	
89	UBND xã Đại Hưng	0.0%	0%	
90	UBND xã Đại Hồng	0.0%	0%	
91	UBND xã Đại Quang	0.0%	0%	
VII	UBND huyện Đông Giang - Tỉnh Quảng Nam		0%	
92	UBND xã Tà Lu	100.0%	0%	
93	UBND xã Sông Kôn	100.0%	0%	
94	UBND xã Tư	96.8%	0%	
95	UBND thị trấn Prao	96.4%	0%	

96	UBND xã Za Hung	91.9%	0%	
97	UBND xã Jơ Ngây	87.5%	0%	
98	UBND xã Mà Cooih	84.1%	0%	
99	UBND xã Ba	58.5%	0%	
100	UBND xã Cà Dăng	22.5%	0%	
101	UBND xã A Ting	6.4%	0%	
102	UBND xã A Rooi	14.5%	0%	
VIII	UBND huyện Hiệp Đức		0%	
103	UBND xã Phước Trà	100.0%	0%	
104	UBND xã Phước Gia	94.9%	0%	
105	UBND xã Sông Trà	78.6%	0%	
106	UBND xã Quế Lưu	75.5%	0%	
107	UBND xã Hiệp Hòa	66.7%	0%	
108	UBND Thị trấn Tân Bình	57.1%	0%	
109	UBND xã Quế Thọ	50.0%	0%	
110	UBND xã Thăng Phước	24.1%	0%	
111	UBND xã Bình Lâm	0.0%	0%	
112	UBND xã Hiệp Thuận	0.0%	0%	
113	UBND xã Bình Sơn	0.0%	0%	
IX	UBND huyện Nam Giang		0%	
114	UBND xã Chợ chun	100.0%	0%	
115	UBND xã La Dê	67.7%	0%	
116	UBND Thị trấn Thạnh Mỹ	55.8%	0%	
117	UBND xã Chà Vål	51.7%	0%	
118	UBND xã Tà Bỉnh	46.7%	0%	
119	UBND xã Cà Dy	3.6%	0%	
120	UBND xã Tà Pơ	0.0%	0%	
121	UBND xã Đắc Pre	0.0%	0%	

122	UBND xã Đắc Tôi	0.0%	0%	
123	UBND xã La Êê	0.0%	0%	
124	UBND xã Đắc Pring	0.0%	0%	
125	UBND xã Zuôich	Không có hồ sơ trực tuyến	0%	
X	UBND huyện Nam Trà My - Tỉnh Quảng Nam		0%	
126	UBND xã Trà Cang	100.0%	0%	
127	UBND xã Trà Vân	99.3%	0%	
128	UBND xã Trà Don	98.9%	0%	
129	UBND xã Trà Nam	98.5%	0%	
130	UBND xã Trà Vinh	98.4%	0%	
131	UBND xã Trà Tập	95.1%	0%	
132	UBND xã Trà Mai	93.9%	0%	
133	UBND xã Trà Đơn	74.1%	0%	
134	UBND xã Trà Linh	14.0%	0%	
135	UBND xã Trà Leng	2.2%	0%	
XI	UBND huyện Nông Sơn - Tỉnh Quảng Nam		0%	
136	UBND xã Quế Trung	100.0%	0%	
137	UBND xã Quế Lộc	100.0%	0%	
138	UBND xã Quế Lâm	87.5%	0%	
139	UBND xã Ninh Phước	81.8%	0%	
140	UBND xã Sơn Viên	21.8%	0%	
141	UBND xã Phước Ninh	0.0%	0%	
XII	UBND huyện Núi Thành		0%	
142	UBND xã Tam Thạnh	97.1%	0%	
143	UBND xã Tam Anh Nam	96.0%	0%	
144	UBND xã Tam Hiệp	92.1%	0%	
145	UBND xã Tam Giang	86.5%	0%	

146	UBND xã Tam Xuân 1	74.8%	0%	
147	UBND xã Tam Mỹ Tây	72.2%	0%	
148	UBND xã Tam Sơn	52.6%	0%	
149	UBND xã Tam Hòa	50.0%	0%	
150	UBND xã Tam Tiến	46.7%	0%	
151	UBND xã Tam Nghĩa	27.1%	0%	
152	UBND xã Tam Hải	11.1%	0%	
153	UBND xã Tam Quang	9.8%	0%	
154	UBND xã Tam Mỹ Đông	5.0%	0%	
155	UBND xã Tam Anh Bắc	0.0%	0%	
156	UBND xã Tam Xuân 2	0.0%	0%	
157	UBND Thị trấn Núi Thành	0.0%	0%	
158	UBND xã Tam Trà	0.0%	0%	
XIII	UBND huyện Phú Ninh - Tỉnh Quảng Nam		0%	
159	UBND xã Tam Vinh	80.5%	0%	
160	UBND xã Tam Lộc	73.4%	0%	
161	UBND xã Tam Đại	71.4%	0%	
162	UBND xã Tam Đàn	61.4%	0%	
163	UBND xã Tam An	59.6%	0%	
164	UBND xã Tam Thái	50.3%	0%	
165	UBND thị trấn Phú Thịnh	44.6%	0%	
166	UBND xã Tam Phước	14.3%	0%	
167	UBND xã Tam Thành	4.7%	0%	
168	UBND xã Tam Dân	5.5%	0%	
169	UBND xã Tam Lãnh	0.0%	0%	
XIV	UBND huyện Phước Sơn - Tỉnh Quảng Nam		0%	
170	UBND xã Phước Lộc	100.0%	0%	
171	UBND xã Phước Hiệp	100.0%	0%	

172	UBND xã Phước Thành	100.0%	0%	
173	UBND xã Phước Xuân	100.0%	0%	
174	UBND xã Phước Công	95.7%	0%	
175	UBND xã Phước Hòa	92.0%	0%	
176	UBND xã Phước Đức	86.2%	0%	
177	UBND xã Phước Mỹ	82.6%	0%	
178	UBND xã Phước Chánh	80.8%	0%	
179	UBND xã Phước Năng	76.9%	0%	
180	UBND xã Phước Kim	11.1%	0%	
181	UBND thị trấn Khâm Đức	8.5%	0%	
XV	UBND huyện Quế Sơn - Tỉnh Quảng Nam		0%	
182	UBND xã Quế Phong	97.7%	0%	
183	UBND Thị trấn Hương An	91.7%	0%	
184	UBND xã Quế Hiệp	90.7%	0%	
185	UBND xã Quế Long	85.6%	0%	
186	UBND xã Quế Phú	80.4%	0%	
187	UBND xã Quế An	79.8%	0%	
188	UBND Xã Quế Mỹ	70.6%	0%	
189	UBND xã Quế Xuân 2	77.1%	0%	
190	UBND xã Quế Minh	70.0%	0%	
191	UBND xã Quế Xuân 1	43.9%	0%	
192	UBND Xã Quế Châu	33.8%	0%	
193	UBND xã Quế Thuận	20.6%	0%	
194	UBND thị trấn Đông Phú	0.0%	0%	
XVI	UBND huyện Tiên Phước - Tỉnh Quảng Nam		0%	
195	UBND xã Tiên An	100.0%	0%	
196	UBND xã Tiên Lập	100.0%	0%	
197	UBND xã Tiên Cảnh	100.0%	0%	

198	UBND xã Tiên Lãnh	99.6%	0%	
199	UBND xã Tiên Lộc	99.6%	0%	
200	UBND xã Tiên Hiệp	99.8%	0%	
201	UBND xã Tiên Phong	98.6%	0%	
202	UBND xã Tiên Sơn	98.5%	0%	
203	UBND xã Tiên Mỹ	96.9%	0%	
204	UBND xã Tiên Ngọc	95.4%	0%	
205	UBND thị trấn Tiên Kỳ	93.2%	0%	
206	UBND xã Tiên Châu	65.6%	0%	
207	UBND xã Tiên Hà	15.3%	0%	
208	UBND xã Tiên Thọ	4.8%	0%	
209	UBND xã Tiên Cẩm	0.0%	0%	
XVII	UBND huyện Thăng Bình - Tỉnh Quảng Nam		0%	
210	UBND xã Bình Nam	100.0%	0%	
211	UBND xã Bình Lãnh	100.0%	0%	
212	UBND xã Bình Đào	100.0%	0%	
213	UBND xã Bình Triều	100.0%	0%	
214	UBND xã Bình Trung	100.0%	0%	
215	UBND xã Bình Nguyên	99.1%	0%	
216	UBND xã Bình Sa	98.7%	0%	
217	UBND xã Bình Hải	97.5%	0%	
218	UBND xã Bình Chánh	96.7%	0%	
219	UBND xã Bình Giang	95.3%	0%	
220	UBND xã Bình Quý	94.3%	0%	
221	UBND xã Bình Tú	93.4%	0%	
222	UBND xã Bình Phú	89.7%	0%	
223	UBND Thị trấn Hà Lam	82.9%	0%	
224	UBND xã Bình Phục	79.5%	0%	

225	UBND xã Bình Định Bắc	73.5%	0%	
226	UBND xã Bình Minh	61.2%	0%	
227	UBND xã Bình Dương	41.7%	0%	
228	UBND xã Bình Trị	27.3%	0%	
229	UBND xã Bình Quế	10.0%	0%	
230	UBND xã Bình An	6.1%	0%	
231	UBND xã Bình Định Nam	0.0%	0%	
XVIII	UBND huyện Tây Giang - Tỉnh Quảng Nam		0%	
232	UBND xã Lăng	Không có hồ sơ trực tuyến	0%	
233	UBND xã Tr'Hy	0.0%	0%	
234	UBND xã A Xan	0.0%	0%	
235	UBND xã Ch'om	0.0%	0%	
236	UBND xã Ga Ri	0.0%	0%	
237	UBND xã A Nông	0.0%	0%	
238	UBND xã A Tiêng	0.0%	0%	
239	UBND xã A Vương	0.0%	0%	
240	UBND xã Dang	Không có hồ sơ trực tuyến	0%	
241	UBND xã Bha Lê	Không có hồ sơ trực tuyến	0%	